

中華科技大學 114 學年度秋季班新南向產學合作國際專班

電機與資訊工程系 學生錄取名單

Danh sách trúng tuyển lớp Chuyên Ban Quốc Tế năm học 2025

經 114 年 7 月 14 日新南向產學合作國際專班申請入學招生委員會審查通過

編號	學制 Degree	中文姓名	英文姓名 English Name	國籍 Citizenship	錄取別 Status
1	大學部Bachelor	翻○寶雄	PHAN VAN BAO HUNG	越南Việt Nam	正取Chính thức
2	大學部Bachelor	胡○越	HO VIET VIET	越南Việt Nam	正取Chính thức
3	大學部Bachelor	武○南	VU HOAI NAM	越南Việt Nam	正取Chính thức
4	大學部Bachelor	武○如艷	VU THI NHU DIEM	越南Việt Nam	正取Chính thức
5	大學部Bachelor	武○光	VU NHAT QUANG	越南Việt Nam	正取Chính thức
6	大學部Bachelor	阮○海	NGUYEN DUC HAI	越南Việt Nam	正取Chính thức
7	大學部Bachelor	阮○英	NGUYEN HOANG ANH	越南Việt Nam	正取Chính thức
8	大學部Bachelor	潘○維	PHAN DINH DUY	越南Việt Nam	正取Chính thức
9	大學部Bachelor	謝○寶燕	TA THI BAO YEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
10	大學部Bachelor	陳○雪兒	TRAN THI TUYET NHI	越南Việt Nam	正取Chính thức
11	大學部Bachelor	陳○玲	TRAN VAN LINH	越南Việt Nam	正取Chính thức
12	大學部Bachelor	武○賢	VU VAN HIEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
13	大學部Bachelor	武○友義	VO HOANG HUU NGHIA	越南Việt Nam	正取Chính thức
14	大學部Bachelor	阮○發	NGUYEN TAN PHAT	越南Việt Nam	正取Chính thức
15	大學部Bachelor	阮○祿	NGUYEN HUU LOC	越南Việt Nam	正取Chính thức
16	大學部Bachelor	阮○	NGUYEN DAT	越南Việt Nam	正取Chính thức
17	大學部Bachelor	阮○達	NGUYEN THANH DAT	越南Việt Nam	正取Chính thức
18	大學部Bachelor	阮○富	NGUYEN DUY PHU	越南Việt Nam	正取Chính thức
19	大學部Bachelor	丁○南	DINH KHAC NAM	越南Việt Nam	正取Chính thức
20	大學部Bachelor	團○紅娟	DOAN THI HONG QUYEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
21	大學部Bachelor	吳○慶	NGO VAN KHANH	越南Việt Nam	正取Chính thức
22	大學部Bachelor	阮○凱	NGUYEN DINH KHAI	越南Việt Nam	正取Chính thức
23	大學部Bachelor	阮○鬆	NGUYEN DUC TUNG	越南Việt Nam	正取Chính thức
24	大學部Bachelor	武○利	VU VAN LOI	越南Việt Nam	正取Chính thức
25	大學部Bachelor	范○安	PHAM VAN AN	越南Việt Nam	正取Chính thức
26	大學部Bachelor	林○新	LAM TRONG TAN	越南Việt Nam	正取Chính thức
27	大學部Bachelor	阮○洪福	NGUYEN VAN HONG PHUOC	越南Việt Nam	正取Chính thức
28	大學部Bachelor	黃○珍	HUYNH HUYEN TRAN	越南Việt Nam	正取Chính thức
29	大學部Bachelor	阮○希	NGUYEN VAN RAT	越南Việt Nam	正取Chính thức
30	大學部Bachelor	阮○松	NGUYEN GIA TUNG	越南Việt Nam	正取Chính thức
31	大學部Bachelor	陳○洋	TRAN KHANH DUONG	越南Việt Nam	正取Chính thức
32	大學部Bachelor	朱○秋草	CHU THI THU THAO	越南Việt Nam	正取Chính thức
33	大學部Bachelor	武○文	VO HIEN VAN	越南Việt Nam	正取Chính thức
34	大學部Bachelor	阮○輝	NGUYEN GIA HUY	越南Việt Nam	正取Chính thức
35	大學部Bachelor	陳○鹿	TRAN HONG LOC	越南Việt Nam	正取Chính thức
36	大學部Bachelor	陳○元	TRAN HONG NGUYEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
37	大學部Bachelor	魏○長	NGUY QUOC TRUONG	越南Việt Nam	正取Chính thức
38	大學部Bachelor	黃○進	HOANG VAN TIEN	越南Việt Nam	正取Chính thức

中華科技大學 114 學年度秋季班新南向產學合作國際專班

電機與資訊工程系 學生錄取名單

Danh sách trúng tuyển lớp Chuyên Ban Quốc Tế năm học 2025

經 114 年 7 月 14 日新南向產學合作國際專班申請入學招生委員會審查通過

39	大學部Bachelor	何○善	HA THANH THIEN	越南Việt Nam	正取Chính thức
40	大學部Bachelor	陳○明心	TRAN THI MINH TAM	越南Việt Nam	正取Chính thức
41	大學部Bachelor	黃○英	HOANG HOANG ANH	越南Việt Nam	備取Dự bi
42	大學部Bachelor	阮○勇	NGUYEN DINH DUNG	越南Việt Nam	備取Dự bi
43	大學部Bachelor	武○權	VU VAN QUYEN	越南Việt Nam	備取Dự bi
44	大學部Bachelor	范○勇	PHAM VAN DUNG	越南Việt Nam	備取Dự bi
45	大學部Bachelor	阮○英	NGUYEN TUAN ANH	越南Việt Nam	備取Dự bi
46	大學部Bachelor	阮○慶	NGUYEN DINH KHANH	越南Việt Nam	備取Dự bi
47	大學部Bachelor	阮○達	NGUYEN DUC DAT	越南Việt Nam	備取Dự bi
48	大學部Bachelor	阮○科	NGUYEN PHUONG KHOA	越南Việt Nam	備取Dự bi
49	大學部Bachelor	范○陽	PHAM XUAN DUONG	越南Việt Nam	備取Dự bi
50	大學部Bachelor	黃○合	HOANG CONG HOP	越南Việt Nam	備取Dự bi
51	大學部Bachelor	阮○興	NGUYEN VIET HUNG	越南Việt Nam	備取Dự bi
52	大學部Bachelor	黎○英俊	LE TRONG ANH TUAN	越南Việt Nam	備取Dự bi
53	大學部Bachelor	阮○心	NGUYEN VAN TAM	越南Việt Nam	備取Dự bi
54	大學部Bachelor	陳○國俊	TRAN PHAN QUOC TUAN	越南Việt Nam	備取Dự bi

中華科技大學 114 學年度秋季班新南向產學合作國際專班
電機與資訊工程系 學生錄取名單
Danh sách trúng tuyển lớp Chuyên Ban Quốc Tế năm học 2025

經 114 年 7 月 14 日新南向產學合作國際專班申請入學招生委員會審查通過